**BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

**ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI**

| **ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH** | **DỰ THẢO ĐIỀU LỆ ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG** | **LÝ DO SỬA ĐỔI** |
| --- | --- | --- |
| **Điều 1. Định nghĩa**  1. “Vốn điều lệ” là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.  d. "Cán bộ quản lý" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.  e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp; | **Điều 1. Định nghĩa**  1. “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;  c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;  e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác trong Công ty đư­ợc Hội đồng quản trị phê chuẩn.  f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp; Khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;  g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 của Luật chứng khoán; | *Bổ sung phù hợp với Điều 1 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn Nghị định số* ***71/2017/NĐ-CP*** *ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng* ***(“TT 95/2017/TT-BTC”).*** |
| **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**  3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:  Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q. 2, Tp. HCM  Điện thoại : 08.3742.3499 - 08.3742.3501 - 08.3742.3502  Fax : 08.3742.3500  E-mail : info@catlaiport.com.vn  Website : [www.catlaiport.com.vn](http://www.catlaiport.com.vn)  6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định tại Điều 47 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 48 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập là 50 năm. | **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**  3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:  Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Định, P.Cát Lái, Q.2, Tp.HCM  Điện thoại: 028.3742.3499 - 028.3742.3501 - 028.3742.3502  Fax : 028.3742.3500  E-mail : info@catlaiport.com.vn  Website : [www.catlaiport.com.vn](http://www.catlaiport.com.vn)  6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định tại Điều 51 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 52 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập là 50 năm. | *Sửa đổi theo địa chỉ và SĐT, Fax, E-mail tại văn phòng mới*  *Sửa đổi Điều khoản tham chiếu phù hợp Dự thảo điều lệ CLL.* |
| **Điều 3. Lĩnh vực kinh doanh và mục tiêu hoạt động của Công ty**  1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:… | **Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty**  1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:… | *Sửa đổi phù hợp Khoản 1 Điều 4 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.* |
| Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.  2. Công ty có thể tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. | Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.  2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong những ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. | *Sửa đổi phù hợp Khoản 1 Điều 5 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.* |
| **Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**  3. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.  6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán. | **Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**  3. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.  6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (**~~tối thiểu hai mươi ngày làm việc)~~** để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá. | *Sửa đổi phù hợp Khoản 2 Điều 6 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC, Khoản 2 Điều 131 LDN 2014.* |
| **Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần**  2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán. | **Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần**  2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật. | *Bổ sung phù hợp Khoản 2 Điều 9 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.* |
| Điều 11. Quyền của cổ đông Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:  e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;  g. Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;  3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ (06) sáu tháng trở lên có các quyền sau:  a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại khoản 3 Điều 24 và khoản 3 Điều 32 Điều lệ này;  c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.  d. … Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức;…    e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này. | Điều 11. Quyền của cổ đông Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:  e. Kiểm tra, xem xét, tra cứu, trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông, danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi, bổ sung các thông tin không chính xác;  f. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ với Nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;  3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:  a.Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 24 và Điều 35 Điều lệ này;  c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.  d. … Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc mã số doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; …  e. Được quyền đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có nhiều loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được ĐHĐCĐ thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;  f. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do công ty công bố theo quy định của pháp luật.  g. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất một (01) năm có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.  h. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này. | *Bổ sung phù hợp Điểm e, f Khoản 2 Điều 12 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*  *Bổ sung phù hợp Điểm h Khoản 2 Điều 12 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*    *Điều chỉnh tham chiếu theo Điều lệ sửa đổi.*  *Bổ sung phù hợp Điểm c Khoản 3 Điều 12 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC. Sửa đổi, bổ sung phù hợp Điểm d Khoản 3 Điều 12 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Điểm d Khoản 2 Điều 114 LDN 2014. Bổ sung phù hợp Khoản 1 Điều 4 NĐ 71/2017/NĐ-CP.*  *Bổ sung phù hợp Khoản 4 Điều 149 LDN 2014.* |
| **Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông**  Cổ đông có nghĩa vụ sau: | **Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông**  Cổ đông có nghĩa vụ sau:  5. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bổ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử).  6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:  a.Vi phạm pháp luật;  b.Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;  c.Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với công ty;  7. Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:  a. Không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;  b. Công bố thông tin theo quy định của pháp luật. | *Bổ sung phù hợp Khoản 2 Điều 13 Điều lệ mẫu TT 95/2017/Tt-BTC; Khoản 2 Điều 140 LDN 2014.*  *Bổ sung phù hợp Điều 5 NĐ 71/2017/NĐ-CP* |
| Điều 13. Đại hội đồng cổ đông 3.Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:  c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc khi số thành viên Hội đồng quản trị ít hơn một nửa (1/2) số thành viên quy định trong Điều lệ; | Điều 13. Đại hội đồng cổ đông 3.Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:  c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên độc lập hội đồng quản trị, kiểm soát viên ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc khi số thành viên Hội đồng quản trị ít hơn một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định trong Điều lệ. | *Số thành viên Hội đồng quản trị Độc lập Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Khoản 2, 5 Điều 13 NĐ 71/2017/NĐ-CP.* |
| Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:  c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.  d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc;  2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có các quyền và nhiệm vụ sau:  o. Tổng mức lương, thù lao, tiền thưởng và chi phí hoạt động hàng năm của Hội đồng quản trị;  j. Tổ chức lại, giải thể Công ty;  3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:  b. … hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán. | Điều 14. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:  c. Báo cáo của HĐQT gồm các nội dung quy định tại Điều 9 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng***(“NĐ 71/2017/NĐ-CP”).***  d. Báo cáo của Ban kiểm soát gồm các nội dung quy định tại Điều 10 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP;  2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường có các quyền và nhiệm vụ sau:  o. Thông qua tổng số tiền thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;  j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;  3. Cổ đông không được tham gia biểu quyết trong các trường hợp sau đây:  b. … hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định pháp luật. | *Bổ sung phù hợp Điều 9 NĐ 71/2017/NĐ-CP.*  *Bổ sung phù hợp Điều 10 NĐ71/2017/NĐ-CP.*  *Bổ sung phù hợp Điểm f, j Khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*  *Sửa đổi phù hợp Điểm b Khoản 3 Điều 15 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.* |
| **Điều 15. Các đại diện được ủy quyền**  2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:  a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được uỷ quyền dự họp;  b. Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp; | **Điều 15. Các đại diện được ủy quyền**  2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:  a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;  b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đôngvà cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp; | *Bổ sung phù hợp Điều 16 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.* |
| **Điều 16. Thay đổi các quyền**   1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ *ít nhất 75%* quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.   Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên. | **Điều 16. Thay đổi các quyền**  1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ *ít nhất 65%* quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua.  Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên. | *Bổ sung phù hợp Điều 17 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.* |
| **Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**  1. …  4. …Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp. | **Điều 17: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**  1. …  Công ty phải thực hiện công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiếu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.  4. …Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp. | *Bổ sung phù hợp Khoản 1 Điều 8 NĐ 71/2017/NĐ-CP.*  *Bổ sung phù hợp Khoản 3 Điều 18 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Khoản 2 Điều 139 LDN 2014.* |
| **Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**  3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp. | **Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**  3. Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai và trong trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội cỏ đông lần thứ nhất. | *Sửa đổi, bổ sung phù hợp Khoản 3 Điều 19 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Khoản 2, 3 Điều 141 LDN 2014.* |
| **Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**  1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.  3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội.  4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.  5. Quyết định của Chủ toạ về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.  6.c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của đại hội được tiến hành một cách hợp lệ..  7. … Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.  9. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. …  10. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:  …  Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. …  12. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:  … | **Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**  1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.  3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội.  4. Chủ tịch HĐQT làm chủ toạ các cuộc họp do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thìcác thành viên còn lại bầu một người trong sốhọlàm chủ toạ cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.  5. Chương trình và nội dung cuộc hop phải được Đai hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc.  6.c) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.  7. … Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.  9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.…  10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:  …  Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. …  12. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:  … | *Sửa đổi phù hợp Khoản 1 Điều 20 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Khoản 1 Điều 142 LDN 2014.*  *Bổ sung phù hợp Khoản 3 Điều 20 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC;Khoản 6 Điều 142 LDN 2014.*  *Sửa đổi phù hợp Khoản 4 Điều 20 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Điểm a Khoản 2 Điều 142 LDN 2014.*  *Sửa đổi phù hợp K3 Đ142 LDN 2014.*  *Sửa đổi phù hợp Khoản 8b Điều 142 LDN 2014*  *Khoản 8 Điều 20 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Khoản 7 Điều 142 LDN 2014.*  *Khoản 9, 10 Điều 20 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC;*  *Sửa đổi phù hợp với quy định tại Khoản 5, 6 Điều 136 LDN 2014: Người có quyền triệu tập họp ĐHĐCĐ không chỉ có HĐQT mà còn có BKS, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên* |
| Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.  a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;  b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;  c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;  d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;  e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;  2. Các Nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.  3. Trường hợp thông qua Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành. | Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua khi có từ nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.  a) Sửa đổi và bổ sung Điều lệ;  b) Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán;  c) Giao dịch mua bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính được kiểm toán gần nhất của Công ty;  d) Tổ chức lại, giải thể Công ty;  2. Các Nghị quyết khác của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.  3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 144 của Luật Doanh nghiệp. | *Sửa đổi theo Khoản 3 Điều 21 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC*  *Sửa đổi theo Khoản 1 Điều 21 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC*  *Sửa đổi theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC* |
| **Điều 21.Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**  2. … công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.  3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:  a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;  c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; …  4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.  Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.  Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.  5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:  a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;  c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;  ...  Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; …  6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu; trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty; | **Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**  2. … công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.  3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:  a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;  c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; …  4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.  5. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; hoặc gửi qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.  Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở hoặc công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử đều không hợp lệ.  6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:  a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;  c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;  …  Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; …  7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu; | *Bổ sung phù hợp Khoản 2 Điều 22 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Khoản 2 Điều 145 LDN 2014.*  *Sửa đổi phù hợp khoản 3 Điều 22 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Khoản 3 Điều 145 LDN 2014.*  *Bổ sung phù hợp Khoản 4, Điều 22 Điều lệ mẫu TT 95/217/TT-BTC;*  *Bổ sung phù hợp Khoản 5, Điều 22 Điều lệ mẫu TT 95/217/TT-BTC; Điểm b Khoản 4 Điều 145 LDN 2014.*  *Bổ sung phù hợp Điểm c Khoản 6 Điều 22 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Điểm c Khoản 5 Điều 145 LDN 2014.*    *Sửa đổi phù hợp Khoản 7 Điều 22 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Khoản 6 Điều 145 LDN 2014.* |
| Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty. | Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ. | *Sửa đổi phù hợp Khoản 3 Điều 23 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.* |
| Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông; cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:  1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 16 Điều lệ này. | Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:  1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 17 Điều lệ này. | *Sửa đổi phù hợp Điều 24 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Điều 147 LDN 2014.* |
|  | **Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**  1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:  a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;  b. Trình độ học vấn;  c. Trình độ chuyên môn;  d. Quá trình công tác;  e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;  f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;  g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);  h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);  i. Các thông tin khác (nếu có).  2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng (tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông) có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.  3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật. | *Bổ sung phù hợp Điều 25 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Điều 11 NĐ 71/2017/NĐ-CP.*  *Ghi nhận từ Khoản 3 Điều 23 (cũ) chuyển lên.*  *Ghi nhận từ Khoản 4 Điều 23 (cũ) chuyển lên.* |
| Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.  Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.  5. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:  d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, …;  7. Trường hợp Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.  Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. | Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.  2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị: Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên không điều hành.  3. Chuyển lên Khoản 2 Điều 24 Dự thảo Điều lệ.  4. Chuyển lên Khoản 3 Điều 24 Dự thảo Điều lệ.  3. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:  d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;  f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị.  g. Cổ đông đề cử thành viên Hội đồng quản trị có văn bản yêu cầu bãi nhiệm;  h. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.  5. Trường hợp Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.  6. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luậtt về chứng khoán và thị trường chứng khoán. | *Bổ sung phù hợp Khoản 2 Điều 26 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Khoản 2 Điều 13 NĐ 71/2017/NĐ-CP.*  *Bổ sung phù hợp Điểm d, f, g Khoản 3 Điều 26 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*  *Sửa đổi phù hợp Khoản 4 Điều 26 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.* |
| **Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**  2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc và các cán bộ quản lý khác thuộc thẩm quyền.  3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:  a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;  c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành và quyết định mức lương của họ;  e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;  d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;  j. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hay cán bộ quản điều hành lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);  k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành;  4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:  c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thâu tóm Công ty và liên doanh);  g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;  i. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;  5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.  8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị … được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. | **Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**  2. ~~Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc và các cán bộ quản lý khác thuộc thẩm quyền.~~  2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:  a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm  c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;  d. Giám sát, chỉ đạo giám đốc và người điều hành khác;  e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó.  f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;  j. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; ~~bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hay cán bộ quản điều hành lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);~~  k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc ~~(Tổng Giám đốc) điều hành~~;  m. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;  n. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;  o. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;  p. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;  q. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;  r. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty;  s. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).  3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:  c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng của Công ty  g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại những Công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;  i. Việc Công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của mỗi loại cổ phần đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;  5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và những người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.  8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị … được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty. | *Sửa đổi phù hợp Điểm a, c, d, e, f Khoản 2 Điều 149 LDN 2014 (khái niệm “cán bộ quản lý” được thay thế bằng “người điều hành doanh nghiệp”).*  *Bổ sung phù hợp Điểm h, i, n, o Điều 27 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*  *Bổ sung phù hợp Điều 15 NĐ 71/2017/NĐ-CP.*  *Bổ sung phù hợp Điểm p Điều 27 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*  *Bổ sung phù hợp Điểm c, g, i Khoản 3 Điều 27 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC;*  *Điểm đ Khoản 2 Điều 149 LDN 2014.*  *Sửa đổi phù hợp khoản 4 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC*  *Bổ sung phù hợp Khoản 2 Điều 28 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Khoản 3 Điều 158 LDN 2014.* |
| **Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**  3. … khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:  d. Chưa có  5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.  7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố.…  8. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.  11. Biểu quyết:  c. Theo quy định tại Khoản 11.d Điều 27 của Điều lệ này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ toạ cuộc họp và phán quyết của chủ toạ liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách đầy đủ;  d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Khoản 4.a, 4.b Điều 35 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.  13. Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%) …  16. … Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.  ­18. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót. | **Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**  3. … khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:  d. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.  5  5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.  7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó.  …  8. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.  11. Biểu quyết  c. Theo quy định tại Khoản 11.d Điều 27 của Điều lệ này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết của một thành viên mà thành viên Hội đồng quản trị đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ toạ là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách đầy đủ;  d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Khoản 4a và 4b Điều 39 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.  13. Biểu quyết đa số. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.  16. … Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản.  ­18. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty. | *Bổ sung phù hợp Điểm a, b Khoản 4 Điều 153 Luật Doanh nghiệp.  Sửa đổi phù hợp Khoản 5 Điều 30 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*  *Sửa đổi phù hợp Khoản 5 Điều 30 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*  *Bổ sung phù hợp Khoản 7 Điều 30 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Khoản 7 Điều 153 LDN 204.*  *Điểm c Khoản 11 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*  *Sửa đổi phù hợp Điều khoản tham chiếu dự thảo Điều lệ.*  *Sửa đổi phù hợp Khoản 9 Điều 153 LDN 2014.*  *Sửa đổi phù hợp Khoản 15 Điều 30 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Điểm i Khoản 1 Điều 154 LDN 2014.*  *Sửa đổi phù hợp Khoản 2 Điều 31 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC;* |
| **Điều 31. Thư ký Công ty** | **Điều 29. Thư ký công ty** |  |
| **Chưa có** | **Điều 30. Người phụ trách quản trị công ty**  1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.  2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:  a. Có hiểu biết về pháp luật;  b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;  c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.  3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.  4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:  a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;  b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;  c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;  d. Tham dự các cuộc họp;  e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;  f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;  g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.  h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;  i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.  5. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty. | *Bổ sung phù hợp Điều 32 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Khoản 3 Điều 18 NĐ 71/2017/NĐ-CP.*  *Theo Khoản 1 Điều 18 NĐ 71/2017/NĐ-CP.* |
| **Điều 29.** **Cán bộ quản lý**  1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra. | **Điều 32. Người điều hành doanh nghiệp**  1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra. | *Sửa đổi phù hợp Khoản 1 Điều 34 Điều lệ mẫu TT 95/2017/Tt-BTC.* |
| Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc 1. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.  2. Nhiệm kỳ của Giám đốc là ba (03) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.  3. Quyền hạn và nhiệm vụ: Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:  c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác. | Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc 1. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính năm và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.  2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.  3. Quyền hạn và nhiệm vụ: Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:  c. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định; | *Bổ sung phù hợp Khoản 1 Điều 35 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Điều 31 NĐ 71/2017/NĐ-CP; Khoản 3 Điều 158 LDN 2014.*  *Bổ sung phù hợp Khoản 2 Điều 35 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC*    *Sửa đổi phù hợp Điểm e Khoản 2 Điều 35 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.* |
| Chưa có | **Điều 34. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**  1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định về ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ này và quy định sau đây:  Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên trong Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông giữ từ 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một ứng viên, từ 10% đến dưới 30% được đề cử hai ứng viên, từ 30% đến dưới 40% được đề cử ba ứng viên, từ 40% đến dưới 50% được đề cử bốn ứng viên, từ 50% trở lên được đề cử năm ứng viên.  2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử. | *Bổ sung phù hợp Điều 36 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Điều 19 NĐ 71/2017/NĐ-CP.*  *Ghi nhận theo Khoản 2, 3 Điều 34 (cũ).* |
| **Điều 32. Kiểm soát viên**  1. Số lượng kiểm soát viên của Công ty là từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Các Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty. Kiểm soát viên phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.  … Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:  b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;  2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết …  3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát …  4. Hủy bỏ  5. Kiểm soát viên không còn tư cách kiểm soát viên trong các trường hợp sau: | **Điều 35. Kiểm soát viên**  1. Số lượng Kiểm soát viên là từ ba (03) đến năm (05) người. Nhiệm kỳ của kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.  2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 164 của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:  a. Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;  b. Không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.  c. Kiểm soát viên phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.  d. Các kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty.  … Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:  b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các thành viên của Ban kiểm soát;  Chuyển lên Khoản 1, 2 Điều 37 dự thảo Điều lệ.  Chuyển lên Khoản 1, 2 Điều 37 dự thảo Điều lệ.  4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:  a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;  b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;  c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;  d. Cổ đông đề cử kiểm soát viên có văn bản yêu cầu bãi nhiệm;  e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.  5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:  a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;  b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;  c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;  d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này. | *Bổ sung phù hợp khoản 2 Điều 37 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Điều 20 NĐ 71/2017/NĐ-CP.*  *Sửa đổi phù hợp quy định về thay thế khái niệm “cán bộ quản lý” thành “người điều hành doanh nghiệp”.*  *Sửa đổi phù hợp Khoản 4, 5 Điều 37 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC;* |
| Điều 33. Ban kiểm soát 1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:  Chưa có   1. … Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính … sẽ phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm được cung cấp cho Hội đồng quản trị.   3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người. | Điều 36. Ban kiểm soát 1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:  i. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác vi phạm quy định pháp luật và Điều lệ này thì phải thông báo bằng văn bản cho HĐQT trong vòng 48 giờ kể từ thời điểm phát hiện, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.  j. Báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên về các vấn đề sau:  - Tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và từng KSV;  - Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;  - Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;  - Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;  - Kết quả giám sát đối với HĐQT, Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;  - Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Giám đốc và các cổ đông.  k. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.  l. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của của thành viên hội đồng quản trị, giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mười tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.  m. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.  2. … Người phụ trách quản trị Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính … sẽ phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm được cung cấp cho Hội đồng quản trị.  3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên. | *Sửa đổi phù hợp Điểm d Khoản 1 Điều 38 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Khoản 4 Điều 22 NĐ 71/2017/NĐ-CP.*  *Bổ sung phù hợp Điều 10 NĐ 71/2017/NĐ-CP.*  *Sửa đổi phù hợp Khoản 2 Điều 38 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC; Khoản 2 Điều 18 NĐ 71/2017/NĐ-CP.*  *Sửa đổi phù hợp Khoản 1 Điều 23 NĐ 71/2017/NĐ-CP.*  *Sửa đổi phù hợp Khoản 3 Điều 38 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC* |
| **Điều 34. Thư ký Công ty** | **Chuyển lên Điều 29** |  |
| **Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**  1. Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Giám đốc và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; ...  2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty ...  3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác ... Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.  4. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:  - Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, và những người có liên quan của họ;  - Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp.  a. Đối với hợp đồng có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị phải được báo cáo cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Đồng thời, Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo. ...  b. Đối với những hợp đồng có giá trị từ 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông ...  c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó ... được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn.  Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên ... | **Điều 38. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**  1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc điều hành và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; ...  2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty ...  3. Công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc điều hành, người điều hành doanh nghiệp khác ... Đại hội đồng cổ đông chấp thuận. Trường hợp pháp nhân mà Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và công ty là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế thì không buộc phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận giao dịch.  4. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:  - Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan của họ; hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, tổ chức mà Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính;  ~~- Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp.~~  a. Đối với hợp đồng có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của người điều hành doanh nghiệp hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị. ...  b. Đối với những hợp đồng có giá trị từ 35% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của người điều hành doanh nghiệp hoặc thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, giám đốc đã được công bố cho các cổ đông...  c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó... được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.  Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc điều hành, người điều hành khác và những người có liên quan với các thành viên nêu... | *Sửa đổi phù hợp quy định thay thế khái niệm “cán bộ quản lý” thành “người điều hành doanh nghiệp”.*  *DN lưu ý trường hợp pháp nhân mà TV HĐQT, KSV, TGĐ, người điều hành khác và công ty là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế thì không buộc phải được ĐHĐCĐ chấp thuận giao dịch (Khoản 4 Điều 26 NĐ 71/2017/NĐ-CP).*  *Bổ sung phù hợp Khoản 5 Điều 40 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.* |
| Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.  2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện ….  Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được … | **Điều 39. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**  1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.  2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Công ty với điều kiện ….  3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được … | *Bổ sung phù hợp Khoản 1 Điều 41 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.* |
| Điều 37. Quyền kiểm tra sổ sách và hồ sơ 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 3 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 của Điều lệ này…  2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.  3.Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.  4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty. | Điều 40. Quyền kiểm tra sổ sách và hồ sơ 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 1 Điều 34 của Điều lệ này…  2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.  3.Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết và biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.  4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. | *Sửa đổi phù hợp Điều khoản tham chiếu dự thảo Điều lệ.*  *Bổ sung phù hợp Khoản 2 Điều 42 Điều lệ mẫu Tt 95/2017/TT-BTC.*  *Bổ sung phù hợp Khoản 3 Điều 42 Điều lệ mẫu Tt 95/2017/TT-BTC.*  *Sửa đổi phù hợp Khoản 4 Điều 42 Điều lệ mẫu Tt 95/2017/TT-BTC.* |
| Điều 40. Tài khoản ngân hàng và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ 1. Công ty sẽ mở tài khoản tại một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.  4. Hàng năm, căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Hội đồng quản trị có thể đề xuất Đại hội đồng cổ đông trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty. | Điều 43. Tài khoản ngân hàng ~~và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ~~  1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.  4. ~~Hàng năm, căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Hội đồng quản trị có thể đề xuất Đại hội đồng cổ đông trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty một khoản vào quỹ dự trữ để bổ sung vốn điều lệ theo quy định của pháp luật. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ dự trữ bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.~~ | *Sửa đổi phù hợp Điều 45 Điều lệ mẫu Tt 95/2017/TT-BTC.* |
| Điều 43. Trình báo cáo Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý 1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 của Điều lệ này, …  2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, …  3……. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu (06) tháng và quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.  5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp. | Điều 46. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý 1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 của Điều lệ này, …  2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, …  4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu (06) tháng được soát xét và báo cáo quý của Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.  5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp. | *Sửa đổi điều khoản tham chiếu phù hợp dự thảo Điều lệ.*  *Sửa đổi phù hợp Khoản 2 Điều 48 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*  *Sửa đổi phù hợp Khoản 4 Điều 48 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*  *Sửa đổi phù hợp Khoản 5 Điều 48 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.* |
| Điều 45. Kiểm toán 2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.  4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán. | Điều 48. Kiểm toán 2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.  4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của công ty. | *Sửa đổi phù hợp Khoản 2 Điều 50 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.*  *Sửa đổi phù hợp Khoản 4 Điều 50 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.* |
| Điều 47. Chấm dứt hoạt động 1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:  e. Chưa có | Điều 50. Chấm dứt hoạt động 1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:  e. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. | *Bổ sung phù hợp Điểm a Khoản 1 Điều 52 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.* |
| Điều 49. Thanh lý 1. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:  b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên; | Điều 52. Thanh lý 1. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:  b. Tiền lương, trợ cấp thôi việc, chi phí bảo hiểm và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết; | *Bổ sung phù hợp Điểm b Khoản 3 Điều 54 Điều lệ mẫu TT 95/2017/TT-BTC.* |
| Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ 1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:  b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp | Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ 1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:  b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác. | *Sửa đổi phù hợp quy định thay thế khái niệm “cán bộ quản lý” thành “người điều hành doanh nghiệp”.* |
| Điều 52. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 52 điều, … | Điều 55. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 55 điều, … | *Sửa đổi phù hợp số lượng điều khoản của dự thảo Điều lệ.* |